

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý;

Chuyên ngành: Vật lý lý thuyết và Vật lý toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRỊNH THỊ NGỌC GIA

2. Ngày tháng năm sinh: 30/04/1986; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 12 dãy A, đường Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 9 đường F6, KDC tổ 3A, phường An Bình, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0966 955 777;

E-mail: ttngia@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 11/2008 đến 11/2009: Tập sự giảng dạy tại Bộ môn Sư phạm Vật lý, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ 12/2009 đến 08/2011: Giảng viên, Bộ môn Sư phạm Vật lý, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

Từ 09/2011 đến 05/2013: Học cao học ngành Vật lý, chuyên ngành Vật lý lý thuyết và Vật lý toán tại Trường Đại học Groningen

Từ 06/2013 đến 08/2018: Nghiên cứu sinh chuyên ngành Vật lý lý thuyết và Vật lý toán tại Trường Đại học Groningen

Từ 09/2018 đến 11/2022: Giảng viên tại Bộ môn Sư phạm Vật lý, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

Từ 12/2022 đến 06/2023: Giảng viên, tổ phó Công đoàn tại Bộ môn Sư phạm Vật lý, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

Từ 07/2023 đến 11/2024: Giảng viên chính, tổ phó Công đoàn tại Bộ môn Vật lý, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

Từ 11/2024 đến 06/2025: Giảng viên chính, tổ phó Công đoàn tại Khoa Sư phạm Vật lý, Trường Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

Chức vụ hiện nay: Tổ phó công đoàn Khoa Sư phạm Vật lý;

Chức vụ cao nhất đã qua: Tổ phó công đoàn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Sư phạm Vật lý, Trường Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 02923832663

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 15 tháng 08 năm 2018; số văn bằng: 0174768; ngành: Sư phạm Vật lý, chuyên ngành: Sư phạm Vật lý

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 31 tháng 05 năm 2013; số văn bằng: không có; ngành: Vật lý; chuyên ngành: Vật lý lý thuyết và Vật lý toán;

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Groningen, Hà Lan

- Được cấp bằng TS [5] ngày 09 tháng 07 năm 2018; số văn bằng: không có; ngành: Vật lý; chuyên ngành: Vật lý lý thuyết và Vật lý toán;

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Groningen, Hà Lan

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ...,

ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ, Hội đồng 2: Công nghệ thực phẩm, CNTT, Cơ khí, Dược học, Hóa học, Toán học, Vật lý, Kinh tế, Luật học, Thủy lợi, Tự động hoá

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Nghiên cứu bức xạ điện từ phát ra từ các cơn mưa hạt vật chất và bức xạ điện từ phát ra từ các tia sét
- **Hướng nghiên cứu 2:** Mô phỏng động lực học phân tử trên vật liệu silicene hai chiều
- **Hướng nghiên cứu 3:** Tổng hợp nano kim loại bằng phương pháp hóa học xanh

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Bộ;
- Đã công bố (số lượng) 41 bài báo khoa học, trong đó 35 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Vinh danh cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2020-2025	Trường	2025

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời gian hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có phẩm chất chính trị và tư tưởng vững vàng.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Luôn tuân thủ các quy định về đạo đức nhà giáo, giữ gìn phẩm chất, lối sống, chuẩn mực trong công việc cũng như trong đời sống.

- Luôn nghiêm túc thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ của người giảng viên: hoàn thành công tác giảng dạy, tham gia nghiên cứu khoa học, hướng dẫn luận văn cho sinh viên, học viên cao học và thực hiện tốt các nhiệm vụ được Nhà trường, Khoa phân công.

- Luôn nỗ lực học tập nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm 06 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2010 - 2011					200		200/240/210
2	2011 - 2012					45		45/45/28
3	2019 - 2020				4	150		150/260/189
03 năm học cuối								
4	2022 - 2023			2		120		120/240/209
5	2023 - 2024			1	4	150		150/276/266
6	2024 - 2025				1	255		255/299/266

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ Tại nước: ; Từ năm đến năm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; tại nước: Hà Lan năm 2018

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng ☐ khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 7.0

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/B SNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trang Như Hải		x	x		11/2021 đến 08/2022	Trường Đại học Cần Thơ	19/10/2022
2	Võ Thiện Trí		x	x		11/2021 đến 10/2022	Trường Đại học Cần Thơ	30/12/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Vật lý hạt cơ bản	GT	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, 2022	2	CB	Trang 5 đến trang 72	2089/GXN- ĐHCT

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu điện trường không khí bằng cách sử dụng bức xạ điện từ phát ra từ cơn mưa hạt vật chất	CN	103.01-2019.378, cấp Bộ	01/04/2020 đến 01/04/2023	18/06/2023/Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Method for high precision reconstruction of air shower Xmax using two-dimensional radio intensity profiles	13		Physical Review D	ISI (IF=4.6, Q1)	89	90,8, 082003	10/2014
2	Polarized radio emission from extensive air showers measured with LOFAR	13		Journal of Cosmology and Astroparticle Physics	ISI (IF=5.3, Q2)	72	2014	10/2014
3	Probing atmospheric electric fields in thunderstorms through radio emission from cosmic-ray-induced air showers	74		Physical Review Letters	ISI (IF=8.3, Q1)	41	114, 16, 165001	04/2015
4	The radio emission pattern of air showers as measured with LOFAR—a tool for the reconstruction of the energy and the shower maximum	6		Physical Review Letters	ISI (IF=8.3, Q1)	40	2015	05/2015
5	Prediction of Lightning Inception by Large Ice Particles and Extensive Air Showers	6		Physical Review Letters	ISI (IF=8.3, Q1)	66	115, 1, 015002	07/2015
6	Measurement of the cosmic-ray energy spectrum above 1016 eV with the LOFAR Radboud Air Shower Array	14		Astroparticle Physics	ISI (IF=4.2, Q1)	17	73 34-43	01/2016

7	Influence of atmospheric electric fields on the radio emission from extensive air showers	16	x	Physical Review D	ISI (IF=4.6, Q1)	16	93, 2, 023003	01/2016
8	A large light-mass component of cosmic rays at 10^{17}–$10^{17.5}$ electronvolts from radio observations	103		Nature	ISI (IF=50.5, Q1)	147	531, 70-73	03/2016
9	Timing calibration and spectral cleaning of LOFAR time series data	13		Astronomy and astrophysics	ISI (IF=5.4, Q1)	8	590	06/2016
10	Measurement of the circular polarization in radio emission from extensive air showers confirms emission mechanisms	19	x	Physical Review D	ISI (IF=4.6, Q1)	16	94, 10, 103010	11/2016
11	The effect of the atmospheric refractive index on the radio signal of extensive air showers	16		Astroparticle Physics	ISI (IF=4.2, Q1)	22	89 23-29	03/2017
12	Circular polarization of radio emission from air showers in thunderstorm conditions	19	x	EPJ Web of Conferences (7th International Conference on Acoustic and Radio EeV Neutrino Detection Activities)		1	135, 03002	03/2017
13	Thunderstorm electric fields probed by extensive air showers through their polarized radio emission	20	x	Physical Review D	ISI (IF=4.6, Q1)	9	95, 8, 083004	04/2017
14	Analytic calculation of radio emission from parametrized extensive air showers: A tool to extract shower parameters	4	x	Physical Review D	ISI (IF=4.6, Q1)	16	97, 2, 023005	01/2018
15	LOFAR Lightning Imaging: Mapping Lightning With Nanosecond Precision	20		Journal of Geophysical Research Atmospheres	ISI (IF=5.2, Q1)	27	123, 5, 2861-2876	03/2018
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
16	Needle-like structures discovered on positively charged lightning branches	62		Nature	ISI (IF=50.5, Q1)	88	568 360-363	04/2019
17	Generation of Seed Electrons by Extensive Air Showers, and the Lightning Inception Problem	5		Journal of Geophysical Research	ISI (IF=5.2, Q1)	16	124, 13, 7255-7269	06/2019

	Including Narrow Bipolar Events			Atmospheres				
18	Determining atmospheric electric fields through radio emission from air showers	5	x	EPJ Web of Conferences (7th International Conference on Acoustic and Radio EeV Neutrino Detection Activities)		1	216, 03010	09/2019
19	MGMR3D, a semi-analytic code for the obtaining the radio footprint from the shower currents	4		EPJ Web of Conferences (7th International Conference on Acoustic and Radio EeV Neutrino Detection Activities)/eISSN: 2100-014X		4	216, 03003	09/2019
20	Radio Emission Reveals Inner Meter-Scale Structure of Negative Lightning Leader Steps	22		Physical Review Letters	ISI (IF=8.3, Q1)	31	124, 10, 105101	03/2020
21	Determining electric fields in thunderclouds with the radiotelescope LOFAR	22	x	Journal of Geophysical Research Atmospheres	ISI (IF=5.2, Q1)	10	125, 8, e2019JD 031433	04/2020
22	On the cosmic-ray energy scale of the LOFAR radio telescope	17		Journal of Cosmology and Astroparticle Physics	ISI (IF=5.3, Q2)	11	2020	11/2020
23	Reconstructing air shower parameters with LOFAR using event specific GDAS atmosphere	18		Astroparticle Physics	ISI (IF=4.2, Q1)	15	123, 102470	12/2020
24	Needle propagation and twinkling characteristics	19		Journal of Geophysical Research Atmospheres	ISI (IF=5.2, Q1)	20	126, 6	03/2021
25	Depth of shower maximum and mass composition of cosmic rays from 50 PeV to 2 EeV measured with the LOFAR radio telescope	17		Physical Review D	ISI (IF=4.6, Q1)	28	103, 10, 102006	05/2021
26	Timing calibration and windowing technique comparison for Lightning Mapping Arrays	20		Earth and Space Science	ISI (IF=2.9, Q2)		8, 7, e2020EA001523	07/2021

27	Influence of atmospheric electric fields on radio emission from air showers	3	x	Proceedings of Science ICRC 2019			416	07/2021
28	A distinct negative leader propagation mode	24		Scientific Reports	ISI (IF=3.8, Q1)	11	11, 16256	08/2021
29	The relationship of lightning radio pulse amplitudes and source altitudes as observed by LOFAR	18		Earth and Space Science	ISI (IF=2.9, Q2)	1	9, 4, e2021E A001958	10/2021
30	Distinguishing features of high altitude negative leaders as observed with LOFAR	20		Atmospheric Research	ISI (IF=4.5, Q1)	10	260, 105688	10/2021
31	Determining atmospheric electric fields using MGMR3D	7	x	Physical Review D	ISI (IF=4.6, Q1)	4	105, 6, 063027	03/2022
32	Determine three-layer atmospheric electric fields using MGMR3D	4	x	VNUHCM Journal of Science and Technology Development			25, 4, 2557-2562	01/2023
33	Antifungal activity against plant pathogens of purely microwave- assisted copper nanoparticles using Citrus grandis peel	5		Applied Nanoscience	ISI (IF=3.9, Q2)		13 5697–5709	02/2023
34	Molecular dynamics simulation of pressure effect on silicene nanoribbons	7		VNUHCM Journal of Science and Technology Development			26, 2, 2713-2721	06/2023
35	A high-precision interpolation method for pulsed radio signals from cosmic-ray air showers	20		Journal of Instrumentation	ISI (IF=1.3, Q2)	3	18, P09005	09/2023
36	Reconstructing air shower parameters with MGMR3D	19		Physical Review D	ISI (IF=4.6, Q1)	2	108, 8, 083041	10/2023
37	Synthesis of copper nanoparticles by a sonicationmediated method using Malpighia glabra fruit extract and their applications	4		RSC Advances	ISI (IF=3.9, Q1)		14, 34119-34134	10/2024
38	Studying the synthesis, antimicrobial activity, and phenol red removal of gelatin-stabilized copper nanoparticles	6		Nanoscale Advances	ISI (IF=4.8, Q1)		7, 2, 477-494	11/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

39	Aperture correction for beamforming in the radiometric detection of ultrahigh energy cosmic rays	13	x	Physical Review D	ISI (IF=4.6, Q1)		110, 10, 103036	11/2024
40	Investigating the antimicrobial activity of silver nanoparticles with varying charges green-synthesized from Tabebuia rosea flower	5		Communications in Science and Technology	ISI (IF=2.4, Q2)		9, 2	12/2024
41	Thunderstorm charge distribution determination using cosmic rays induced air showers and lightning imaging at LOFAR	27	x	Geophysical Research Letter	ISI (IF=5.2, Q1)		52, 8, e2025G L11558 6	04/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 4 ([21] [31] [39] [41])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: 0

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): đủ

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): đủ

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Cần Thơ, ngày 28 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trịnh Thị Ngọc Gia